

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Chung

Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Kim, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chi Thi Kim C, sinh năm 1992, có mặt

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bi đơn*: Anh Phạm Vũ L, sinh năm 1988, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp 8, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 01/5/2021 và tại phiên tòa, chị Thị Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Chị C và anh L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 29/02/2012. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm, hiện tại vợ chồng anh chị đã sống ly thân khoảng 03 năm nay. Vì vậy, chị C yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị C và anh L có 01 người con chung tên Phạm Văn B, sinh ngày 29/3/2013, đang sống với chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Chị C và anh L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do anh chị chung sống không còn hạnh phúc, đã ly thân mà không có thiện chí đoàn tụ gia đình nên cần xử lý cho anh chị được ly hôn; con chung là cháu B hiện chị C nuôi dạy nên cần giao cháu B cho chị C tiếp tục nuôi dạy. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không có yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị xem xét. Chị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Vũ L. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh L có địa chỉ tại ấp 8, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Thị Kim C và anh Phạm Vũ L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 29/02/2012. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị C yêu cầu ly hôn với anh L. Xét thấy, yêu cầu của chị C là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau và hiện tại đã sống ly thân. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh L vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Việc anh chị phát sinh mâu thuẫn, đã ly thân là phù hợp với biên bản lấy lời khai của người làm chứng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Thị Kim C và anh Phạm Vũ L được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Phạm Văn B, sinh ngày 29/3/2013 (giới tính nam). Xét thấy, việc chị C yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu B là có căn cứ. Bởi vì, cháu B đang do chị C nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Mặc khác, tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 28/3/2022, cháu B có nguyện vọng được sống với chị C. Hơn nữa, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án có thông báo cho anh L biết yêu cầu của chị C nhưng anh L không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị C. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu B cho chị C nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C xác định chị và anh L không có tài sản chung, nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chị Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Vũ L.
2. Về hôn nhân: Chị Thị Kim C và anh Phạm Vũ L được ly hôn.
3. Về con chung: Giao cháu Phạm Văn B, sinh ngày 29/3/2013 (giới tính nam) cho chị Thị Kim C tiếp tục nuôi dạy. Anh Phạm Vũ L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L không trực tiếp nuôi dạy cháu B nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật mà không ai được quyền cản trở.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 08 tháng 02 năm 2022 chị C có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0014722 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.
5. Về quyền kháng cáo: Chị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn Ngan Dừa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm